

Số: /ĐA-UBND

Việt Yên, ngày tháng 6 năm 2026

Dự thảo

ĐỀ ÁN

Sắp xếp tổ dân phố trên địa bàn phường Việt Yên

Căn cứ Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10/11/2022;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Kết luận số 34-KL/TW ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Chỉ thị số 21-CT/TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Phương án của UBND tỉnh Bắc Ninh về phê duyệt phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh;

UBND phường Việt Yên xây dựng Đề án sắp xếp các tổ dân phố¹ để thành lập tổ dân phố² mới, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP CÁC TỔ DÂN PHỐ

1. Khái quát chung về phường Việt Yên

Phường Việt Yên được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025 theo Nghị quyết số 1658/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bắc Ninh năm 2025, phường Việt Yên được hình thành trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 4 xã/phường (xã Minh Đức, xã Nghĩa Trung, phường Bích Động, phường Hồng Thái) với tổng diện tích tự nhiên 51,55 km², 14.329 hộ với nhân khẩu 60.498 người; và có 44 tổ dân phố. , phía Đông giáp phường Đa Mai; phía Tây giáp phường Vân Hà và Tự Lạn; phía Nam giáp phường Nénh; phía Bắc giáp xã Tân Yên và Ngọc Thiệp.

Sau sắp xếp sáp nhập ĐVHC phường Việt Yên có quy mô địa bàn rộng, dân số đông là địa phương có tốc độ đô thị hoá nhanh, có nhiều khu cụm công nghiệp sẽ hình thành. Sau khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp tổ chức bộ máy từng bước được kiện toàn, hoạt động ổn định; công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành được

¹ Tăng Quang; Kiều; Văn Xá; Vàng; số I; Nông Lâm; Tự; Đồn Lương; số III; Đông; số II; Trung (Bích Động); Thượng; Hùng Lâm 1; Hùng Lâm 2; Hùng Lâm 3; Đài Sơn; Kẽm; Chùa; Thiết Nham; Đức Thắng; Hậu; Rèn; Cầu; Bình Minh; Nghĩa Thượng; Trại Đồi; Cầu Treo; Đan; Kè; Bãi Bằng; Lai; Tĩnh Lộc; Trung (Nghĩa Trung); Nghĩa Vũ; Me; Yên Sơn; Đồng Xuân; Trung Xuân; Chung Nghĩa.

² Gồm các TDP: Bích Sơn, Tiên Nghiên, Đông Lương, Tự, Bích Động, Hùng Lâm, Yên Liễn, Trung Xuân, Tĩnh Lai, Nghĩa Trung, Lý Nhân, Minh Đức, Thiết Sơn, Ngán Xuân.

triển khai đồng bộ đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; tình hình kinh tế - xã hội của phường có nhiều chuyển biến tích cực; kết cấu hạ tầng từng bước được đầu tư; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân ngày càng được nâng lên; quốc phòng, an ninh được giữ vững.

Hệ thống chính trị ở Tổ dân phố thường xuyên được củng cố, kiện toàn. Đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

2. Sự cần thiết

Trên địa bàn Phường Việt Yên hiện nay có 44 tổ dân phố. Các tổ dân phố trên địa bàn phường Việt Yên đã từng bước được củng cố kiện toàn, góp phần quan trọng trong việc tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững Quốc phòng - An ninh và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Tuy nhiên, hiện nay trên địa bàn phường số TDP trên địa bàn phường còn nhiều TDP phân tán nhỏ lẻ; quy mô số hộ thấp, nằm rải rác, nhỏ lẻ (như khu vực Minh Đức); chưa bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định; địa bàn dân cư phân tán, không đồng đều; công tác quản lý, điều hành của đội ngũ cán bộ tổ dân phố còn gặp khó khăn nhất định đặc biệt việc ứng dụng CNTT trong việc giải quyết công việc; hiệu quả hoạt động chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Bộ máy hoạt động ở TDP còn công kênh (*có TDP hơn 900 hộ cũng 1 bộ máy, TDP có 88 hộ cũng có 1 bộ máy*); việc bố trí đội ngũ người hoạt động không chuyên trách còn dàn trải, gây khó khăn trong công tác quản lý, điều hành và làm tăng chi ngân sách nhà nước.

Do đó, việc xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường Việt Yên là cần thiết nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Thực hiện các quy định của Trung ương và của tỉnh về tiêu chuẩn quy mô tổ dân phố và yêu cầu tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Tổ dân phố; đồng thời phục vụ tốt hơn nhu cầu sinh hoạt, đi lại, sản xuất của Nhân dân, Việc sắp xếp tinh gọn TDP làm giảm đầu mối là cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố theo hướng giảm đầu mối, khắc phục tình trạng manh mún, phân tán; qua đó giúp chính quyền phường thuận lợi hơn trong công tác chỉ đạo, điều hành, đảm bảo thông suốt, kịp thời và hiệu quả trong triển khai các nhiệm vụ chính trị tại cơ sở.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố để thành lập tổ dân phố mới có quy mô phù hợp về dân số, số hộ gia đình theo quy định hiện hành; tạo nền tảng ổn định lâu dài cho công tác quản lý dân cư, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới.

- Giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách, tiết kiệm ngân sách; từ đó góp phần tinh giản đội ngũ, giảm chi ngân sách nhà nước, phù hợp với chủ trương chung về cải cách hành chính và cơ cấu lại chi thường xuyên.

- Nâng cao hiệu quả quản lý dân cư, dễ dàng hơn trong việc triển khai chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; đồng thời nâng cao chất lượng tổ chức

các phong trào thi đua, vận động Nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương.

- Thông qua việc sắp xếp, lựa chọn đội ngũ cán bộ tổ dân phố có năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở TDP.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại TDP phải thực hiện đúng các quy định của Trung ương và của tỉnh và đặc điểm dân cư, diện tích tự nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội, phong tục tập quán và lịch sử hình thành của từng khu dân cư; đảm bảo tính khả thi, ổn định lâu dài, đảm bảo đúng thẩm quyền, hồ sơ đầy đủ, quy trình chặt chẽ, công khai và minh bạch.

3. Thực trạng các tổ dân phố

a) Số lượng TDP, khái quát tình hình tổ chức và hoạt động TDP trên địa bàn

Trên địa bàn phường Việt Yên hiện nay có 44 tổ dân phố, với 14.329 hộ và 60.498 nhân khẩu (*theo số liệu Công an phường cung cấp ngày 05/6/2026*); Các TDP được hình thành trên cơ sở các TDP thuộc các xã phường cũ trước sắp xếp sáp nhập Bích Động, Hồng Thái, Nghĩa Trung, Minh Đức, Sau khi phường Việt Yên được thành lập các tổ dân phố cơ bản duy trì ổn định tổ chức, phát huy vai trò là cầu nối giữa cấp ủy, chính quyền với Nhân dân; thực hiện tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phối hợp triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, giữ gìn an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, trật tự đô thị và xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Việc tổ chức hoạt động ở các tổ dân phố cơ bản được duy trì ổn định; các chức danh Bí thư Chi bộ, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban Công tác Mặt trận khu dân cư và các chi hội, đoàn thể ở cơ sở tiếp tục phát huy vai trò trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các phong trào thi đua tại địa phương.

Các tổ dân phố trên địa bàn phường là cầu nối trực tiếp giữa cấp ủy, chính quyền với Nhân dân; tham gia phối hợp triển khai các nhiệm vụ quản lý dân cư, bảo đảm an ninh trật tự, trật tự đô thị, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy, hòa giải ở cơ sở, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư và thực hiện các chính sách an sinh xã hội. Công tác phối hợp giữa tổ dân phố với Ban Công tác Mặt trận, các chi hội đoàn thể và lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở cơ bản được duy trì, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và nâng cao hiệu quả quản lý địa bàn.

Tuy nhiên, sau khi sáp nhập đơn vị hành chính, phường Phường Việt Yên có quy mô địa bàn rộng, dân số đông, các TDP bị phân tán nhỏ lẻ; quy mô số hộ giữa các tổ dân phố chưa đồng đều; nhiều tổ dân phố có số hộ nhỏ không đạt tiêu chuẩn so với quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ; chưa phù hợp với yêu cầu quản lý hiện nay. Việc duy trì các tổ quy mô nhỏ dẫn đến phân tán nguồn lực, hiệu quả hoạt động chưa cao. Ranh giới giữa một số tổ dân phố chưa thực sự rõ ràng, có nơi xen kẽ địa bàn, gây khó khăn trong công tác quản lý dân cư, xác định phạm vi phụ trách và tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Do phạm vi dân cư nhỏ, phân tán; đặc điểm lịch sử hình thành riêng, dẫn đến việc tổ chức sinh hoạt cộng đồng, huy động nguồn lực, bố trí thiết chế văn hóa và triển khai nhiệm vụ ở cơ sở còn có khó khăn nhất định.

Số lượng tổ dân phố nhiều, quy mô nhỏ, dẫn đến việc chỉ đạo, điều hành của chính quyền gặp khó khăn; việc triển khai chủ trương, chính sách đến người dân đôi khi chưa kịp thời, đồng bộ.

Số lượng người hoạt động không chuyên trách lớn, làm tăng chi ngân sách, chi trả phụ cấp chưa phù hợp với chủ trương tinh giản biên chế, tiết kiệm chi thường xuyên. Một số tổ dân phố hoạt động chưa thực sự hiệu quả, năng lực cán bộ còn hạn chế, việc tổ chức các phong trào, vận động Nhân dân có nơi còn hình thức.

Để phù hợp với yêu cầu tinh gọn tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động ở cơ sở, việc rà soát, sắp xếp, sáp nhập các tổ dân phố có quy mô nhỏ, số hộ thấp là cần thiết, phù hợp với chủ trương chung và tình hình thực tiễn của địa phương.

b) Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố; người trực tiếp tham gia công việc ở tổ dân phố

Hiện nay, các tổ dân phố trên địa bàn phường Việt Yên cơ bản được bố trí các chức danh người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc ở tổ dân phố theo quy định hiện hành của tỉnh, gồm các chức danh chủ yếu: Bí thư Chi bộ, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban công tác Mặt trận và các lực lượng tham gia công việc ở cơ sở theo quy định.

Qua rà soát 03 chức danh chủ yếu nêu trên, nếu tính theo cơ cấu thì tổng số là 132 chức danh. Tuy nhiên, do một số tổ dân phố đã thực hiện bố trí kiêm nhiệm chức danh giữa Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng ban công tác MTKDC nên số người thực tế đang đảm nhiệm các chức danh này là 127 người. *(Trong đó có 05 Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng ban công tác MTKDC).*

c) Thực trạng số tổ dân phố chưa đạt chuẩn theo quy định

Hiện nay, trên địa bàn phường Việt Yên có 44 tổ dân phố, với tổng số 14.372 hộ với 60.508 nhân khẩu. Đối chiếu theo quy định phường Việt Yên thuộc tỉnh Bắc Ninh nằm trong vùng đồng bằng Sông Hồng với quy mô tối thiểu 550 hộ/tổ dân phố; trên địa bàn có 40 tổ dân phố thuộc diện sắp xếp *(có danh sách kèm theo)*.

Như vậy, số tổ dân phố chưa đạt quy mô theo định hướng chiếm tỷ lệ lớn, thực tế trên địa bàn phường có 04 TDP đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ đạt cao TDP cao nhất là Như Thiết 932 hộ, trong khi đó TDP Bãi Bằng có 88 hộ). Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng để phường Việt Yên xây dựng phương án sắp xếp, sáp nhập tổ dân phố, bảo đảm phù hợp với quy mô dân cư, điều kiện địa lý, lịch sử hình thành, phong tục tập quán và yêu cầu quản lý nhà nước ở địa bàn cơ sở.

(có biểu tổng hợp kèm theo)

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, SÁP NHẬP TỔ DÂN PHỐ

1. Nguyên tắc sắp xếp

Việc sắp xếp các tổ dân phố trên địa bàn phường Việt Yên được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

(1) Bảo đảm đúng chủ trương, quy định của Trung ương, của tỉnh và phù hợp với yêu cầu quản lý của địa phương;

(2) Bảo đảm phù hợp với quy mô dân cư, điều kiện tự nhiên và đặc điểm thực tiễn của từng khu vực;

(3) Tôn trọng yếu tố lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán và sự gắn kết cộng đồng dân cư;

(4) Bảo đảm ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và sự đồng thuận của Nhân dân;

(5) Bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan, đúng trình tự, thủ tục;

(6) Bảo đảm thuận lợi cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và phục vụ Nhân dân sau sáp nhập;

(7) Bảo đảm sắp xếp hợp lý đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố;

(8) Việc đặt tên Tổ dân phố sau sáp nhập phải phù hợp, dễ nhận diện và tạo sự đồng thuận.

2. Điều kiện tiêu chuẩn theo Nghị định 158/2026/NĐ-CP

- *Căn cứ Tiêu chuẩn chung của Tổ dân phố theo vùng*: Tỉnh Bắc Ninh nằm trong quy hoạch vùng Đồng bằng Sông Hồng (*Quyết định số 612/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ*): Theo đó quy định thôn có từ 400 hộ trở lên, TDP có từ 550 hộ trở lên.

- *Tiêu chuẩn Tổ dân phố có yếu tố đặc thù*: Phường Việt Yên là vùng đồng bằng, trung du; địa hình thuận tiện để đi lại, không bị chi cắt bởi đồi núi, sông ngòi kênh rạch, không có địa bàn là vùng sâu vùng xa, không có đường biên giới, chủ quyền biển đảo do vậy không thuộc các trường hợp TDP có yếu tố đặc thù theo quy định của Chính phủ.

- *Tiêu chuẩn khác*: Tổ dân phố phải có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

3. Phương án sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố

a) Cơ sở xây dựng phương án

Phường Việt Yên qua rà soát, quy mô số hộ giữa các tổ dân phố không đồng đều; nhiều tổ dân phố có số hộ thấp hơn so với quy định về quy mô số hộ tối thiểu. Theo đó tỉnh Bắc Ninh thuộc vùng đồng bằng Sông Hồng quy định về quy mô số hộ đối với tổ dân phố từ 550 hộ; Trên địa bàn phường Việt Yên có 40 TDP như: Tăng Quang; Kiều; Văn Xá; Vàng; số I; Nông Lâm; Tụ; Đồn Lương; số III; Đông; số II; Trung (Bích Động); Thượng; Hùng Lãm 1; Hùng Lãm 2; Hùng Lãm 3; Đài Sơn; Kẹm; Chùa; Thiết Nham; Đức Thắng; Hậu; Rèn; Cầu; Bình Minh; Nghĩa Thượng; Trại Đồi; Cầu Treo; Đan; Kè; Bãi Bằng; Lai; Tĩnh Lộc; Trung (Nghĩa Trung); Nghĩa Vũ; Me; Yên Sơn; Đồng Xuân; Trung Xuân; Chung Nghĩa.

Trên cơ sở số hộ, dân số, địa bàn liền kề, điều kiện giao thông, lịch sử hình thành, thiết chế văn hóa, nhà văn hóa, khu sinh hoạt cộng đồng và mức độ đồng thuận của Nhân dân, phường Việt Yên xây dựng phương án sắp xếp từ 44 tổ dân phố hiện nay còn 18 tổ dân phố sau sáp nhập (*trong đó có sắp xếp 40 TDP không đảm bảo tiêu chuẩn giảm 26 TDP còn 14 TDP và đề nghị giữ nguyên 04 TDP đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định*).

Việc sắp xếp nhằm tinh gọn đầu mối ở cơ sở, nâng cao hiệu quả quản lý dân cư, bảo đảm phù hợp với yêu cầu quản lý trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư, tạo thuận lợi

trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, bảo đảm an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, trật tự đô thị và triển khai các phong trào ở khu dân cư.

Căn cứ tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân phường Việt Yên xây dựng phương án sắp xếp cụ thể như sau:

b) Sắp xếp 40 tổ dân phố³ trên địa bàn phường Việt Yên để hình thành 14 tổ dân phố mới, như sau:

(1) Sắp xếp các TDP gồm: TDP Tăng Quang với 347 hộ; TDP Kiều 223 hộ; TDP Thượng 317 hộ để thành lập Tổ dân phố mới, lấy tên gọi là Tổ dân phố Bích Sơn; Các TDP này trước kia đều thuộc xã Bích Sơn cũ, có vị trí địa lý liền kề, phong tục tập quán tương đồng về văn hoá và lấy tên gọi của xã Bích Sơn (cũ) đặt cho TDP mới. Sau khi sắp xếp có quy mô số hộ gia đình: 887 hộ gia đình; diện tích: 340,8ha; lấy Nhà Văn hoá TDP Thượng làm Trung tâm của TDP và Nhà văn hóa Kiều, Nhà Văn hóa TDP Tăng Quang làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư.

(2) Sắp xếp các TDP gồm: TDP Văn Xá 211 hộ; TDP Vàng 361 hộ; TDP Nông Lâm 187 hộ để thành lập Tổ dân phố Tiên Nghiê; các TDP này có vị trí liền kề, phong tục tập quán, văn hoá tương đồng; lấy tên gọi của xã Tiên Nghiê trước kia trong lịch sử khi thành lập đặt tên cho TDP này. Sau khi sắp xếp TDP Tiên Nghiê có quy mô hộ gia đình: 759 hộ gia đình; diện tích: 241ha; lấy TDP Vàng làm Trung tâm; các nhà văn hoá của TDP Văn Xá, Nông Lâm làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư.

(3) Sắp xếp các Tổ dân phố TDP Đông gồm 397 hộ; TDP số III 237 hộ; TDP Đồn Lương 231 hộ để thành lập TDP mới; lấy tên gọi là TDP Đông Lương; các TDP này có vị trí liền kề, phong tục tập quán, văn hoá tương đồng; lấy tên gọi của 02 phường (cũ). Sau khi sắp xếp TDP Đông Lương có quy mô hộ gia đình: 865 hộ gia đình; diện tích: 303ha; lấy Nhà văn hoá TDP Đồn Lương làm Trung tâm; các nhà văn hoá của TDP III, TDP Đông làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư.

(4) Sắp xếp các Tổ dân phố Tự 300 hộ; TDP số I có 263 hộ để thành lập TDP mới lấy tên gọi là TDP Tự; các TDP này có vị trí liền kề trước kia đều thuộc TDP Tự, người dân sống đan xen, phong tục tập quán tương đồng các cụ sinh hoạt tín ngưỡng tôn giáo chung; lấy tên TDP Tự là tên cổ trước kia khi thành lập; sau khi sắp xếp TDP Tự có quy mô số hộ gia đình: 563 hộ gia đình; diện tích: 101,4ha; lấy Nhà văn hoá TDP Tự làm trung tâm; Nhà Văn hóa của TDP Số I làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư.

(5) Sắp xếp các Tổ dân phố Trung 374 hộ; TDP số II có 451 hộ để thành lập TDP mới lấy tên gọi là TDP Bích Động; các TDP này có vị trí liền kề trước kia đều thuộc phường Bích Động (trước kia là thị trấn Bích Động cũ), phong tục tập quán tương đồng các cụ sinh hoạt tín ngưỡng tôn giáo chung; lấy tên TDP Bích Động là tên của đơn vị hành chính cũ trước sắp xếp; Sau khi sắp xếp TDP Bích

³ Tăng Quang; Kiều; Văn Xá; Vàng; số I; Nông Lâm; Tự; Đồn Lương; số III; Đông; số II; Trung (Bích Động); Thượng; Hùng Lâm 1; Hùng Lâm 2; Hùng Lâm 3; Đài Sơn; Kẹm; Chùa; Thiết Nham; Đức Thắng; Hậu; Rèn; Cầu; Bình Minh; Nghĩa Thượng; Trại Đồi; Cầu Treo; Đanh; Kè; Bãi Bằng; Lai; Tĩnh Lộc; Trung (Nghĩa Trung); Nghĩa Vũ; Me; Yên Sơn; Đông Xuân; Trung Xuân; Chung Nghĩa.

Động có quy mô số hộ gia đình: 825 hộ gia đình; diện tích: 108,4ha; lấy Nhà văn hoá TDP Trung làm trung tâm; Nhà Văn hóa của TDP Số II làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư.

(6) Sắp xếp các Tổ dân phố Tổ dân phố Hùng Lãm 1 có 377 hộ; TDP Hùng Lãm 2 có 145 hộ; TDP Hùng Lãm 3 có 478 hộ để thành lập TDP mới; lấy tên gọi là TDP Hùng Lãm; 03 TDP này trước kia là 01 TDP; Sau khi sắp xếp TDP Hùng Lãm có quy mô số hộ gia đình: 1000 hộ gia đình; Diện tích: 207,8ha; lấy Trung tâm nhà Văn hóa TDP Hùng Lãm 3 và Nhà Văn hóa của TDP Hùng Lãm 1, TDP Hùng Lãm 2 làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư.

(7) Sắp xếp các Tổ dân phố gồm TDP Me 351 hộ; TDP Yên Sơn có 480 hộ để thành lập TDP mới lấy tên gọi là Tổ dân phố Yên Liễn; các TDP này trước kia cùng chung 01 làng cổ là làng Yên Liễn tách ra, có vị trí liền kề dân cư sống đan xen; lấy tên gọi cổ TDP Yên Liễn; sau khi sắp xếp TDP Yên Liễn có quy mô số hộ gia đình: 831 hộ gia đình; Diện tích: 340 ha; lấy nhà văn hoá của TDP Yên Sơn làm Trung tâm; nhà văn hoá TDP Me làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư.

(8) Sắp xếp các Tổ dân phố gồm TDP Đồng Xuân có 276 hộ; TDP Trung Xuân có 222 hộ; TDP Chung Nghĩa có 344 hộ để thành lập Tổ dân phố mới; lấy tên gọi là TDP Trung Xuân; các TDP này trước kia cùng chung 01 Hợp tác xã Trung Xuân tách ra; lấy tên gọi của TDP là TDP Trung Xuân; Sau khi sắp xếp TDP Trung Xuân có quy mô số hộ gia đình: 842 hộ gia đình; Diện tích 679,8 ha; Lấy Nhà văn hoá TDP Trung Xuân làm Trung tâm; Nhà Văn hóa của TDP Đồng Xuân, TDP Chung Nghĩa làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư.

(9) Sắp xếp các Tổ dân phố gồm TDP Lai có quy mô 338 hộ, TDP Tĩnh Lộc có 433 hộ để thành lập Tổ dân phố mới lấy tên gọi là TDP Tĩnh Lai; các TDP này có vị trí liền kề phong tục tập quán văn hoá tương đồng, trước kia cùng chung 01 HTX; lấy tên gọi TDP Tĩnh Lai là tên các HTX trước kia trước khi tách ra; Sau khi sắp xếp TDP Tĩnh Lai có quy mô số hộ gia đình: 771 hộ gia đình; Diện tích: 282,8ha; lấy Nhà Văn hoá TDP Lai làm Trung tâm TDP và Nhà Văn hóa của TDP Tĩnh Lộc làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư.

(10) Sắp xếp các Tổ dân phố gồm TDP Trung (Nghĩa Trung) có 434 hộ; TDP Nghĩa Vũ có 234 hộ để thành lập TDP mới lấy tên gọi là Tổ dân phố Nghĩa Trung; 02 TDP này có vị trí địa lý liền kề, phong tục tập quán, văn hoá tương đồng; lấy tên gọi TDP Nghĩa Trung là tên gọi của xã Nghĩa Trung (trước sắp xếp ĐVHC cấp xã); Sau khi sắp xếp quy mô số hộ gia đình: 668 hộ gia đình; Diện tích: 219,6ha; lấy nhà Văn hóa Trung (Nghĩa Trung) làm trung tâm của TDP và Nhà Văn hóa của TDP Nghĩa Vũ làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư.

(11) Sắp xếp các Tổ dân phố Trại Đồi gồm 155 hộ, TDP Nghĩa Thượng có 275 hộ; TDP Cầu Treo 129 hộ, TDP Bãi Bằng 84 hộ, TDP Kè 123 hộ để thành lập Tổ dân phố Lý Nhân; các TDP này có vị trí địa lý liền kề quy mô số hộ rất nhỏ, trước kia cùng chung 01 HTX Lý Nhân; lấy tên Lý Nhân đặt cho TDP là tên của HTX trước kia; Sau khi sắp xếp lại TDP Lý Nhân có quy mô số hộ gia đình: 766 hộ gia đình; Diện tích: 270ha; lấy nhà văn hoá TDP Nghĩa Thượng làm Trung

tâm TDP và các Nhà văn hóa của TDP Kè, Bãi Bằng, Cầu Treo, Trại Đồi làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư.

(12) Sắp xếp các Tổ dân phố gồm TDP Cầu 165 hộ, TDP Hậu 165 hộ, TDP Rèn 159 hộ, TDP Bình Minh 91 hộ, TDP Đanh 177 hộ để thành lập TDP mới; lấy tên gọi là Tổ dân phố Minh Đức; các TDP này có vị trí địa lý liền kề, quy mô số hộ rất nhỏ, phong tục tập quán tương đồng; lấy tên Minh Đức đặt cho TDP là tên của xã Minh Đức trước khi sắp xếp; Sau khi sắp xếp lại TDP Minh Đức có quy mô số hộ gia đình: 757 hộ gia đình; Diện tích: 307,5 ha; lấy nhà văn hoá TDP Hậu làm Trung tâm TDP và các Nhà văn hóa của TDP Cầu, Đanh, Rèn, Bình Minh làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư.

(13) Sắp xếp các Tổ dân phố gồm TDP Chùa có 307 hộ; TDP Thiết Nham có 352 hộ; TDP Đức Thắng có 119 hộ để thành lập Tổ dân phố mới lấy tên gọi là TDP Thiết Sơn; các TDP này có vị trí địa lý liền kề, có 01 TDP Thiết Nham là theo đạo Công giáo toàn tòng; lấy tên Thiết Sơn đặt cho TDP; Sau khi sắp xếp lại TDP Thiết Sơn có quy mô số hộ gia đình: 778 hộ gia đình; Diện tích: 474 ha; lấy nhà văn hoá TDP Chùa làm Trung tâm TDP và các Nhà văn hóa của TDP Thiết Nham, TDP Đức Thắng làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư.

(14) Sắp xếp các Tổ dân phố gồm TDP Đài Sơn có 505 hộ; TDP Kẹm có 327 hộ để thành lập TDP mới; lấy tên gọi là Tổ dân phố Ngân Xuân; các TDP này có vị trí liền kề, sống đan xen có phong tục tập quán, văn hoá tương đồng; lấy tên gọi là TDP Ngân Xuân (ghép mỗi TDP 1 chữ để thành tên gọi); Sau khi sắp xếp lại TDP Ngân Xuân có quy mô số hộ 832 hộ gia đình; Diện tích: 377ha; lấy nhà Văn hoá TDP Đài Sơn làm trung tâm của TDP và Nhà văn hoá TDP Kẹm làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư.

c) Giữ nguyên 04 tổ dân phố do đã đạt tiêu chuẩn về quy mô số hộ theo quy định, cụ thể:

- TDP Dục Quang là 727 hộ gia đình với 3037 nhân khẩu.
- TDP Như Thiết là 918 hộ với 3948 nhân khẩu.
- TDP Đức Liễn Đức Liễn là 693 hộ với 3237 nhân khẩu.
- TDP Mỏ Thổ là 847 hộ với 3958 nhân khẩu.

d) Kết quả phương án sắp xếp

- Trước sắp xếp phường Việt Yên có 44 tổ dân phố, trong đó:
+ Tổng số tổ dân phố đảm bảo về quy mô số hộ gia đình không thực hiện sáp nhập 04 tổ dân phố.

+ Tổng số tổ dân phố phải sáp nhập là 40 tổ dân phố do không đủ về quy mô số hộ gia đình theo quy định.

- Sau sắp xếp phường Việt Yên còn 18 tổ dân phố, (trong đó: 04 TDP đạt tiêu chuẩn giữ nguyên; 14 TDP sau khi thực hiện sắp xếp).

(Có phương án sắp xếp kèm theo).

4. Tên gọi của các tổ dân phố sau sắp xếp, số hộ gia đình sau sắp xếp

| STT | Tên tổ dân phố trước sắp xếp | Số hộ | Tổng số hộ | Đạt % so với tiêu chí | Diện tích (ha) | Dự kiến tên TDP |
|-----|------------------------------|-------|------------|-----------------------|----------------|-----------------|
| 1 | TDP Dục Quang | 727 | 727 | 132,18 | 121,1 | TDP Dục Quang |

| STT | Tên tổ dân phố trước sắp xếp | Số hộ | Tổng số hộ | Đạt % so với tiêu chí | Diện tích (ha) | Dự kiến tên TDP |
|-----|------------------------------|-------|------------|-----------------------|----------------|-----------------|
| 2 | TDP Tăng Quang | 347 | 887 | 161,27 | 340,8 | TDP Bích Sơn |
| | TDP Kiều | 223 | | | | |
| | TDP Thượng | 317 | | | | |
| 3 | TDP Văn Xá | 211 | 759 | 138,00 | 241 | TDP Tiên Nghiên |
| | TDP Vàng | 361 | | | | |
| | TDP Nông Lâm | 187 | | | | |
| 4 | TDP Đôn Lương | 231 | 865 | 157,27 | 303 | TDP Đông Lương |
| | TDP số III | 237 | | | | |
| | TDP Đông | 397 | | | | |
| 5 | TDP Tự | 300 | 563 | 102,36 | 101,4 | TDP Tự |
| | TDP số I | 263 | | | | |
| 6 | TDP Trung | 374 | 825 | 150,00 | 108,4 | TDP Bích Động |
| | TDP số II | 451 | | | | |
| 7 | TDP Hùng Lãm 1 | 377 | 1000 | 182,73 | 207,8 | TDP Hùng Lãm |
| | TDP Hùng Lãm 2 | 145 | | | | |
| | TDP Hùng Lãm 3 | 478 | | | | |
| 8 | TDP Như Thiết | 918 | 918 | 169,45 | 184 | TDP Như Thiết |
| 9 | TDP Đức Liễn | 693 | 693 | 126,91 | 107,98 | TDP Đức Liễn |
| 10 | TDP Me | 351 | 831 | 151,09 | 218,2 | TDP Yên Liễn |
| | TDP Yên Sơn | 480 | | | | |
| 11 | TDP Đông Xuân | 276 | 842 | 153,09 | 679,8 | TDP Trung Xuân |
| | TDP Trung Xuân | 222 | | | | |
| | TDP Chung Nghĩa | 344 | | | | |
| 12 | TDP Lai | 338 | 771 | 140,18 | 282,8 | TDP Tĩnh Lai |
| | TDP Tĩnh Lộc | 433 | | | | |
| 13 | TDP Nghĩa Vũ | 234 | 668 | 121,45 | 219,6 | TDP Nghĩa Trung |
| | TDP Trung (Nghĩa Trung) | 434 | | | | |
| 14 | TDP Trại Đồi | 155 | 766 | 139,27 | 270 | TDP Lý Nhân |
| | TDP Nghĩa Thượng | 275 | | | | |
| | TDP Cầu Treo | 129 | | | | |
| | TDP Bãi Bằng | 84 | | | | |
| | TDP Kè | 123 | | | | |
| 15 | TDP Đanh | 177 | 757 | 140,18 | 307,5 | TDP Minh Đức |
| | TDP Hậu | 165 | | | | |
| | TDP Cầu | 165 | | | | |
| | TDP Rèn | 159 | | | | |
| | TDP Bình Minh | 91 | | | | |
| 16 | TDP Thiết Nham | 352 | 778 | 142,00 | 474 | TDP Thiết Sơn |
| | TDP Đức Thắng | 119 | | | | |
| | TDP Chùa | 307 | | | | |
| 17 | TDP Kẹm | 327 | 834 | 151,64 | 377 | TDP Ngân Xuân |
| | TDP Đài Sơn | 505 | | | | |
| 18 | TDP Mô Thổ | 847 | 847 | 154 | 438,7 | TDP Mô Thổ |

III. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TDP SAU SẮP XẾP

1. Về cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu

Sau khi thực hiện sắp xếp từ 40 tổ dân phố xuống còn 14 tổ dân phố, các điều kiện về cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu trên địa bàn phường Việt Yên cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức và hoạt động của các tổ dân phố mới. Hệ thống nhà văn hóa, sân thể thao, các công trình văn hóa, tín ngưỡng, nghĩa trang, điểm thu gom rác thải, hệ thống giao thông, điện chiếu sáng, thông tin liên lạc và các công trình công cộng khác tiếp tục được khai thác, sử dụng hiệu quả, phục vụ nhu cầu sinh hoạt của Nhân dân.

Các công trình hiện có được giữ nguyên hiện trạng, giao các tổ dân phố mới; UBND phường hướng dẫn quản lý, sử dụng theo quy định; đồng thời tiếp tục rà soát, đầu tư nâng cấp, sửa chữa khi cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động cộng đồng. Việc sắp xếp tổ dân phố không làm ảnh hưởng đến việc tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ công và các điều kiện sinh hoạt thiết yếu của Nhân dân, bảo đảm các tổ dân phố mới đi vào hoạt động ổn định, hiệu quả ngay sau khi thành lập.

2. Phương án bố trí, sinh hoạt, sử dụng các cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu của các thôn, tổ dân phố sau sắp xếp

2.1. Đối với nhà văn hóa tổ dân phố

Sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập, tổ chức lại tổ dân phố Nhà văn hóa của tổ dân phố mới được lựa chọn trên cơ sở bảo đảm vị trí trung tâm, diện tích phù hợp, điều kiện cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu tổ chức hội họp, sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân; các nhà văn hóa còn lại sau sắp xếp tiếp tục được duy trì, sử dụng làm điểm sinh hoạt cộng đồng, nơi tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, họp cụm dân cư, sinh hoạt các đoàn thể hoặc các hoạt động phục vụ Nhân dân; để bảo đảm sử dụng hiệu quả tài sản công, tránh lãng phí, Ủy ban nhân dân phường giao Phòng Tài chính phường thực hiện các công việc:

- Rà soát, kiểm kê toàn bộ cơ sở vật chất, tài sản công tại các nhà văn hóa, trụ sở phường trước khi sắp xếp; đánh giá hiện trạng sử dụng, chất lượng công trình và nhu cầu thực tế của Nhân dân tại địa bàn phường sau sáp nhập.

- Sắp xếp cơ sở nhà văn hóa, sân vận động, công trình thể thao theo nguyên tắc mỗi Tổ dân phố bố trí 01 điểm chính. Đối với nhà văn hóa được chọn làm trụ sở trung tâm của TDP mới sẽ lựa chọn địa điểm thuận lợi về giao thông, vị trí trung tâm, bảo đảm diện tích, điều kiện cơ sở vật chất phục vụ sinh hoạt cộng đồng, hội họp và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao của Nhân dân; ưu tiên sử dụng công trình còn bảo đảm chất lượng, đáp ứng tốt nhu cầu hoạt động của TDP mới để tiết kiệm ngân sách đầu tư.

- Đối với nhà văn hóa, sân vận động, sân văn hoá thể thao dôi dư sau sắp xếp: Tiếp tục quản lý, bảo vệ tài sản công theo quy định; sử dụng làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư ở khu vực đó; làm nơi tổ chức hoạt động văn hóa, văn

nghệ, thể thao; Làm điểm sinh hoạt của các chi hội, đoàn thể; Làm nơi lưu trữ trang thiết bị phục vụ cộng đồng hoặc phục vụ công tác phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn.... không để xảy ra tình trạng lấn chiếm hoặc sử dụng sai mục đích.

- Từng bước rà soát, đầu tư nâng cấp các nhà văn hóa bảo đảm đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định và phù hợp với quy mô dân số của tổ dân phố mới.

(Chi tiết theo phụ lục kèm theo)

2.2. Đối với cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo

Sau khi sắp xếp từ 40 tổ dân phố xuống còn 14 tổ dân phố, trên địa bàn phường có 02 cơ sở tôn giáo gồm phật giáo là 33 chùa, 08 nhà thờ (công giáo) và cơ sở tín ngưỡng gồm 16 đình, 02 nghệ; các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn phường Việt Yên tiếp tục được giữ nguyên hiện trạng, quản lý và sử dụng ổn định theo quy định của pháp luật. Việc sắp xếp tổ dân phố không làm thay đổi vị trí, phạm vi hoạt động, tổ chức quản lý và các sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo của Nhân dân theo quy định của pháp luật.

Các công trình như đình, đền, chùa, miếu, nhà thờ và các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo khác tiếp tục phát huy vai trò là nơi sinh hoạt văn hóa, tâm linh của cộng đồng dân cư; các lễ hội truyền thống, hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo được duy trì theo phong tục, tập quán và quy định hiện hành.

UBND phường thực hiện quản lý thống nhất, phối hợp với các tổ dân phố mới, ban quản lý di tích và các tổ chức tôn giáo trong việc bảo vệ, tôn tạo, phát huy giá trị các công trình tín ngưỡng, tôn giáo; bảo đảm an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo chính đáng của Nhân dân.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước, tạo điều kiện để các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo hoạt động đúng quy định, sử dụng các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo sau sắp xếp bảo đảm ổn định, không làm ảnh hưởng đến đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân, đồng thời góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân trên địa bàn phường.

2.3. Đối với nghĩa trang nhân dân

- Tiếp tục quản lý, sử dụng các nghĩa trang hiện có theo quy hoạch và quy định của địa phương.

- Các nghĩa trang thuộc các tổ dân phố trước khi sắp xếp được giao tổ dân phố mới phối hợp với phường quản lý, bảo vệ và sử dụng hiệu quả.

- Không làm ảnh hưởng đến quyền và nhu cầu mai táng, chăm sóc phần mộ của Nhân dân.

Sau khi thực hiện sắp xếp từ 40 tổ dân phố xuống còn 14 tổ dân phố, các nghĩa trang nhân dân hiện có trên địa bàn phường Việt Yên tiếp tục được giữ nguyên hiện trạng, không thực hiện di dời, thu hẹp hoặc thay đổi mục đích sử dụng do việc sắp xếp tổ dân phố.

- Các nghĩa trang đang phục vụ nhu cầu mai táng của Nhân dân tại các tổ dân phố trước khi sắp xếp vẫn tiếp tục được sử dụng chung cho cộng đồng dân cư thuộc tổ dân phố mới. Việc sắp xếp tổ dân phố không làm thay đổi quyền

lợi, tập quán, phong tục của Nhân dân trong việc mai táng, chăm sóc và thăm viếng phần mộ.

- UBND phường thực hiện quản lý thống nhất đối với các nghĩa trang nhân dân trên địa bàn theo quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan; đồng thời giao các tổ dân phố mới phối hợp tham gia quản lý, bảo vệ, giữ gìn vệ sinh môi trường, cảnh quan và an ninh, trật tự tại khu vực nghĩa trang.

- Tổ chức rà soát hiện trạng, diện tích, hồ sơ quản lý đất nghĩa trang; thống kê đầy đủ các nghĩa trang đang sử dụng, nghĩa trang đã đóng cửa hoặc không còn nhu cầu mở rộng để có phương án quản lý chặt chẽ, tránh tình trạng lấn chiếm đất nghĩa trang, xây dựng trái phép hoặc sử dụng sai mục đích.

- Đối với các nghĩa trang còn khả năng sử dụng, tiếp tục bố trí, quản lý việc mai táng theo quy hoạch và quy chế quản lý nghĩa trang của địa phương; khuyến khích thực hiện các hình thức mai táng văn minh, tiết kiệm đất, bảo đảm vệ sinh môi trường và phù hợp với phong tục, tập quán của Nhân dân.

- Đối với các nghĩa trang nằm xen kẽ trong khu dân cư hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến môi trường, phường sẽ từng bước rà soát, đánh giá thực trạng để đề xuất phương án chỉnh trang, cải tạo hoặc thực hiện theo quy hoạch nghĩa trang của cấp có thẩm quyền, bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển đô thị của phường Việt Yên trong thời gian tới.

- Kinh phí phục vụ công tác quản lý, bảo vệ, duy tu, phát quang cây cối, vệ sinh môi trường tại các nghĩa trang được thực hiện theo quy định hiện hành và huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư trên tinh thần tự nguyện, công khai, minh bạch.

- Việc quản lý và sử dụng nghĩa trang sau sắp xếp tổ dân phố phải bảo đảm nguyên tắc giữ ổn định hiện trạng, không làm ảnh hưởng đến đời sống tâm linh của Nhân dân; bảo đảm vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả quỹ đất nghĩa trang và phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2.4. Đối với các điểm thu gom, tập kết rác thải

Giữ nguyên các điểm thu gom, tập kết rác thải đang hoạt động phù hợp quy hoạch. Rà soát, điều chỉnh vị trí các điểm tập kết chưa phù hợp nhằm bảo đảm vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị.

Tăng cường công tác thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt theo tuyến và lịch trình thống nhất trên địa bàn các tổ dân phố mới.

2.5. Đối với quỹ đất công, đất công ích và tài sản công cộng

Toàn bộ quỹ đất công, đất công ích, tài sản công thuộc các tổ dân phố trước sắp xếp tiếp tục được quản lý thống nhất bởi UBND phường theo quy định của pháp luật.

Thực hiện rà soát, lập hồ sơ quản lý đầy đủ, sử dụng đúng mục đích, công khai, minh bạch và phát huy hiệu quả nguồn lực đất đai phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Nghiêm cấm việc tự ý chuyển nhượng, lấn chiếm hoặc sử dụng sai mục đích đối với quỹ đất công và tài sản công.

2.6. Đối với sân chơi, khu vui chơi, khu sinh hoạt cộng đồng và các công trình công cộng khác

Tiếp tục duy trì, khai thác các sân chơi, khu thể thao, khu sinh hoạt cộng đồng hiện có phục vụ Nhân dân trên địa bàn.

Các công trình công cộng thuộc tổ dân phố cũ vẫn được sử dụng chung cho cộng đồng dân cư trong tổ dân phố mới, không phân biệt địa giới hành chính trước khi sắp xếp. Ưu tiên đầu tư, nâng cấp các công trình có tần suất sử dụng cao, bảo đảm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể dục thể thao của Nhân dân.

2.7. Công tác quản lý sau sắp xếp

Sau khi thành lập 14 tổ dân phố mới, UBND phường tổ chức rà soát, thống kê toàn bộ cơ sở vật chất, tài sản công, công trình hạ tầng trên địa bàn; thực hiện bàn giao, tiếp nhận, quản lý theo đúng quy định.

Ban công tác Mặt trận, các chi hội đoàn thể và tổ dân phố mới có trách nhiệm phối hợp quản lý, khai thác hiệu quả các công trình công cộng, giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo đảm an ninh trật tự và phục vụ tốt nhu cầu sinh hoạt của Nhân dân.

Việc quản lý, sử dụng các công trình, tài sản công sau sắp xếp phải bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, không làm phát sinh khiếu nại, kiến nghị trong Nhân dân.

IV. PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ NHÂN SỰ VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH

1. Nhân sự dự kiến

Việc bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách tổ dân phố đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định, đảm bảo tiêu chuẩn: Là công dân Việt Nam cư trú thường xuyên trên địa bàn TDP, đủ 21 tuổi trở lên; ưu tiên người trong độ tuổi lao động; lựa chọn, giới thiệu người có phẩm chất đạo đức tốt, uy tín, gương mẫu, có sức khỏe tốt, tâm huyết, trách nhiệm, năng lực vận động quần chúng, nhân dân, được nhân dân tín nhiệm; có kiến thức văn hoá, năng lực kinh nghiệm, phương pháp vận động tổ chức thực hiện tốt các công việc của cộng đồng dân cư, triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ của cấp uỷ, chính quyền giao, từng bước trẻ hóa, có khả năng ứng dụng trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng quản lý cộng đồng và chất lượng, hiệu quả phục vụ Nhân dân. Không đang trong thời gian xem xét xử lý kỷ luật, truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành bản án Quyết định của Toà án.

Việc bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố được thực hiện đồng thời với việc sắp xếp tổ dân phố, cụ thể:

- Đối với cấp uỷ và chức danh Bí thư chi bộ các Tổ dân phố do Ban Xây dựng đảng chủ trì lựa chọn bố trí theo quy định.

- Đối với chức danh: Tổ trưởng Tổ dân phố giao Phòng Văn hóa – Xã hội tham mưu UBND phường lựa chọn bố trí theo quy định.

- Đối với chức danh: Trưởng ban Công tác MTDKD do UBMTTQ Việt Nam phường chủ trì lựa chọn, bố trí theo quy định.

2. Chế độ, chính sách

Ngay sau khi sắp xếp các tổ dân phố, bố trí người đảm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách tại các tổ dân phố, Phòng Văn hóa – Xã hội phối hợp với Ban Xây dựng đảng, UBMTTQ phường thực hiện giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách tại TDP không được bố trí sắp xếp đảm nhận nhiệm vụ của các tổ dân phố theo các quy định về chế độ, chính sách do Nhà nước quy định.

V. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

- Đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt Đề án sắp xếp, sáp nhập tổ dân phố trên địa bàn phường Việt Yên theo phương án đã xây dựng; đồng thời tạo điều kiện về cơ chế, nguồn lực và hướng dẫn chuyên môn để địa phương tổ chức thực hiện bảo đảm đúng quy định của pháp luật, đúng tiến độ đề ra.

- Sau khi hoàn thành sắp xếp, đề nghị cho phép địa phương tiếp tục rà soát, đánh giá quy mô dân số, diện tích, đặc điểm quản lý của từng tổ dân phố để kiến nghị điều chỉnh, hoàn thiện mô hình tổ chức phù hợp với tốc độ phát triển đô thị và yêu cầu quản lý trong giai đoạn tiếp theo.

- Đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ dân phố và Nhân dân tiếp tục phối hợp, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong quá trình triển khai thực hiện phương án sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Sau khi hoàn thành việc sắp xếp, đề nghị cấp có thẩm quyền hướng dẫn kiện toàn tổ chức, nhân sự, các tổ chức chính trị - xã hội ở tổ dân phố mới; đồng thời hướng dẫn việc bàn giao hồ sơ, tài sản và các nội dung liên quan để bảo đảm hoạt động ổn định, hiệu quả. Tổ chức tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ cho người hoạt động KCT ở Tổ dân phố mới.

Trên đây là Đề án sắp xếp các Tổ dân phố trên địa bàn phường Việt Yên, các cơ quan, đơn vị phối hợp tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN, ban, ngành, đoàn thể phường;
- Các cơ quan tỉnh, TW đóng trên địa bàn phường;
- Công an, Ban chỉ huy Quân sự phường
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường;
- LĐVP, CVTH;
- Các trường học;
- Các tổ dân phố;
- Cổng thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Thân Văn Thuận

BIỂU TỔNG HỢP
HIỆN TRẠNG CÁC TỔ DÂN PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG VIỆT YÊN
(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày /6/2026 của UBND phường Việt Yên)

| STT | Tên tổ dân phố | Số hộ | Số nhân khẩu | Vị trí địa lý của TDP |
|-----|----------------|-------|--------------|--|
| 1 | TDP Dục Quang | 727 | 3237 | Phía Bắc giáp TDP Đông, TDP Hùng Lãm; phía Đông giáp TDP Hùng Lãm 3; phía Tây giáp TDP Trung (Bích Động); phía Nam giáp TDP Tăng Quang |
| 2 | TDP Tăng Quang | 347 | 1350 | Phía Bắc giáp TDP Thượng; phía Đông giáp TDP Dục Quang; phía Tây giáp TDP Kiểu; phía Nam giáp phường Vân Hà |
| 3 | TDP Kiểu | 223 | 1054 | Phía Bắc giáp TDP Thượng; phía Đông giáp TDP Tăng Quang; phía Tây giáp TDP Văn Xá; phía Nam giáp phường Vân Hà |
| 4 | TDP Thượng | 317 | 1388 | Phía Bắc giáp TDP số II; phía Đông giáp TDP Trung; phía Tây giáp TDP Tụ; phía Nam giáp TDP Tăng Quang. |
| 5 | TDP Văn Xá | 211 | 1001 | Phía Bắc giáp TDP Vàng, Tụ; phía Đông giáp TDP Thượng, Kiểu; phía Tây giáp phường Vân Hà; phía Nam giáp TDP Kiểu, phường Vân Hà |
| 6 | TDP Vàng | 361 | 1621 | Phía Bắc giáp TDP Nông Lâm; phía Đông giáp TDP Tụ; phía Tây giáp phường Vân Hà; phía Nam giáp TDP Văn Xá |
| 7 | TDP Nông Lâm | 187 | 608 | Phía Bắc giáp TDP Đồn Lương; phía Đông giáp TDP số I; phía Tây giáp TDP Vàng; phía Nam giáp Tổ dân phố Tụ |
| 8 | TDP Đồn Lương | 231 | 1189 | Phía Bắc giáp TDP Phố III; phía Đông giáp TDP Đông; phía Tây giáp phường Tụ Lạn; phía Nam giáp Tổ dân phố số I |
| 9 | TDP số III | 237 | 905 | Phía Bắc giáp TDP Đài Sơn; phía Đông giáp TDP Đông; phía Tây giáp TDP Đồn Lương; phía Nam giáp Tổ dân phố Đông |
| 10 | TDP Đông | 397 | 1667 | Phía Bắc giáp TDP số III; phía Đông giáp TDP Như Thiết; phía Tây giáp TDP Đồn Lương; phía Nam giáp Tổ dân phố Trung |
| 11 | TDP Tụ | 300 | 1310 | Phía Bắc giáp TDP Vàng, số I ; phía Đông giáp TDP Thượng, số II ; phía Tây giáp TDP Văn Xá; phía Nam giáp TDP Thượng |

| STT | Tên tổ dân phố | Số hộ | Số nhân khẩu | Vị trí địa lý của TDP |
|-----|-----------------------|-------|--------------|---|
| 12 | TDP số I | 263 | 1087 | Phía Bắc giáp TDP Nông Lâm; phía Đông giáp TDP Đồn Lương; phía Tây giáp TDP Tụ; phía Nam giáp Tổ dân phố số II |
| 13 | TDP số II | 451 | 1979 | Phía Bắc giáp TDP Đông; phía Đông giáp TDP Trung (Bích Động); phía Tây giáp TDP số I; phía Nam giáp Tổ dân phố Thượng |
| 14 | TDP Trung (Bích Động) | 374 | 1632 | Phía Bắc giáp TDP Đông; Phía Đông giáp TDP Dục Quang; Phía Tây giáp TDP Thượng; Phía Nam giáp TDP số II |
| 15 | TDP Hùng Lãm 1 | 377 | 1428 | Phía Bắc giáp phường Nénh; phía Đông giáp TDP Hùng Lãm 3; phía Tây giáp TDP QL37 Hùng Lãm 2; phía Nam giáp phường Nénh |
| 16 | TDP Hùng Lãm 2 | 145 | 562 | Phía Bắc giáp TDP Hùng Lãm 3; phía Đông giáp TDP Hùng Lãm 1, QL37; phía Tây giáp TDP QL295B, phường Nénh; phía Nam giáp Quốc lộ 37 và TDP Hùng Lãm 2 |
| 17 | TDP Hùng Lãm 3 | 478 | 1944 | Phía Bắc giáp TDP Dục Quang, TDP Như Thiết; phía Đông giáp TDP Đức Liễn; phía Tây giáp TDP Hùng Lãm 1; phía Nam giáp TDP My Điền 3, phường Nénh |
| 18 | TDP Như Thiết | 918 | 3948 | Phía Bắc giáp TDP Yên Sơn, TDP Hùng Lãm; phía Đông giáp Tân Mỹ (phường Bắc Giang); phía Tây giáp TDP Hùng Lãm 2, Dục Quang ; phía Nam giáp TDP Đức Liễn |
| 19 | TDP Đức Liễn | 693 | 3237 | Phía Bắc giáp TDP Hùng Lãm 3; phía Đông giáp phường Nénh; phía Tây giáp phường Nénh; phía Nam giáp TDP Như Thiết |
| 20 | TDP Trại Đồi | 155 | 665 | Phía Bắc giáp xã Tân Yên; phía Đông giáp TDP Trung (Nghĩa Trung); phía Tây giáp xã Tân Yên; phía Nam giáp TDP Nghĩa Thượng |
| 21 | TDP Nghĩa Thượng | 275 | 1102 | Phía Bắc giáp xã Tân Yên; phía Đông giáp TDP Trại Đồi; phía Tây giáp xã Tân Yên; phía Nam giáp TDP Cầu Treo |
| 22 | TDP Cầu Treo | 129 | 516 | Phía Bắc giáp TDP Nghĩa Thượng; phía Đông giáp TDP Đanh; phía Tây giáp TDP Hậu; phía Nam giáp TDP Kẹm |
| 23 | TDP Bãi Bằng | 84 | 328 | Phía Bắc giáp TDP Kè; phía Đông giáp TDP Kẹm; phía Tây giáp Núi Mỏ Thỏ; phía Nam giáp TDP Đài Sơn |

| STT | Tên tổ dân phố | Số hộ | Số nhân khẩu | Vị trí địa lý của TDP |
|-----|----------------|-------|--------------|--|
| 24 | TDP Kè | 123 | 509 | Phía Bắc giáp xã Tân Yên; phía Đông giáp TDP Nghĩa Thượng; phía Tây giáp TDP Mỏ Thỏ; phía Nam giáp TDP Bãi Bằng |
| 25 | TDP Thiết Nham | 352 | 1353 | Phía Bắc giáp TDP Chùa; phía Đông giáp TDP Đức Thắng; phía Tây giáp TDP Đài Sơn; phía Nam giáp TDP Yên Sơn |
| 26 | TDP Đức Thắng | 119 | 443 | Phía Bắc giáp TDP Lai; phía Đông giáp TDP Yên Sơn; phía Tây giáp TDP Thiết Nham; phía Nam giáp TDP Chùa |
| 27 | TDP Chùa | 307 | 1222 | Phía Bắc giáp TDP Rèn, Hậu; phía Đông giáp TDP Đức Thắng; phía Tây giáp TDP Cầu; phía Nam giáp TDP Thiết Nham |
| 28 | TDP Đanh | 177 | 736 | Phía Bắc giáp TDP Nghĩa Thượng; phía Đông giáp TDP Trung (Nghĩa Trung); phía Tây giáp TDP Cầu Treo; phía Nam giáp TDP Cầu Treo |
| 29 | TDP Hậu | 165 | 732 | Phía Bắc giáp TDP Rèn; phía Đông giáp TDP Chùa; phía Tây giáp TDP Cầu; phía Nam giáp TDP Cầu |
| 30 | TDP Cầu | 165 | 704 | Phía Bắc giáp TDP Hậu; phía Đông giáp TDP Hậu; phía Tây giáp TDP Kẹm; phía Nam giáp TDP Chùa |
| 31 | TDP Rèn | 159 | 637 | Phía Bắc giáp TDP Đanh; phía Đông giáp TDP Bình Minh; phía Tây giáp TDP Hậu; phía Nam giáp TDP Chùa |
| 32 | TDP Bình Minh | 91 | 350 | Phía Bắc giáp Bờ Sông Máng; phía Đông giáp TDP Lai; phía Tây giáp TDP Rèn ; phía Nam giáp TDP Chùa |
| 33 | TDP Kẹm | 327 | 1355 | Phía Bắc giáp TDP Cầu Treo; phía Đông giáp TDP Cầu, Hậu; phía Tây giáp TDP Đài Sơn, Bãi Bằng; phía Nam giáp TDP Thiết Nham |
| 34 | TDP Đài Sơn | 505 | 2143 | Phía Bắc giáp Bãi Bằng; phía Đông giáp TDP Kẹm; phía Tây giáp TDP Mỏ Thỏ; phía Nam giáp TDP số III |
| 35 | TDP Mỏ Thỏ | 847 | 3958 | Phía Bắc giáp TDP Kè; phía Đông giáp TDP Bãi Bằng; phía Tây giáp TDP Ruộng, Ngụn, phường Tự Lạn; phía Nam giáp TDP Đài Sơn |
| 36 | TDP Me | 351 | 1534 | Phía Bắc giáp TDP Thiết Nham; phía Đông giáp TDP Yên Sơn; phía Tây giáp TDP Đông; phía Nam giáp TDP Như Thiết |

| STT | Tên tổ dân phố | Số hộ | Số nhân khẩu | Vị trí địa lý của TDP |
|-----|-------------------------|-------|--------------|---|
| 37 | TDP Yên Sơn | 480 | 2035 | Phía Bắc giáp Đức Thắng; phía Đông giáp Đồng Xuân, Trung Xuân; phía Tây giáp TDP Me; phía Nam giáp TDP Như Thiết |
| 38 | TDP Đồng Xuân | 276 | 1209 | Phía Bắc giáp TDP Trung Xuân; phía Đông giáp TDP Chung Nghĩa; phía Tây giáp TDP; TDP Yên Sơn; phía Nam giáp phường Đa Mai |
| 39 | TDP Trung Xuân | 222 | 961 | Phía Bắc giáp TDP Lai; phía Đông giáp TDP Trung Xuân; phía Tây giáp TDP Yên Sơn; phía Nam giáp TDP Đồng Xuân |
| 40 | TDP Chung Nghĩa | 344 | 1570 | Phía Bắc giáp TDP Tĩnh Lộc, Đa Mai; phía Đông giáp phường Đa Mai, Đồng Xuân; phía Tây giáp Trung Xuân; phía Nam giáp phường Trung Xuân |
| 41 | TDP Lai | 338 | 1333 | Phía Bắc giáp TDP Trung (Nghĩa Trung), Tĩnh Lộc; phía Đông giáp phường Trung Xuân; phía Tây giáp TDP Chùa, Bình Minh; phía Nam giáp TDP Đức Thắng, Trung Xuân |
| 42 | TDP Tĩnh Lộc | 433 | 1774 | Phía Bắc giáp TDP Nghĩa Vũ, xã Tân Yên; phía Đông giáp phường Đa Mai; phía Tây giáp TDP Lai; phía Nam giáp TDP Trung Xuân |
| 43 | TDP Nghĩa Vũ | 234 | 932 | Phía Bắc giáp Tân Yên; phía Đông giáp Tân Yên; phía Tây giáp TDP Lai; phía Nam giáp TDP Tĩnh Lộc |
| 44 | TDP Trung (Nghĩa Trung) | 434 | 1450 | Phía Bắc giáp TDP xã Tân Yên; phía Đông giáp xã Tân Yên, TDP Nghĩa Vũ; phía Tây giáp TDP Trại Đồi, Đanh; phía Nam giáp TDP Bình Minh |

PHƯƠNG ÁN
SẮP XẾP TỔ DÂN PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG VIỆT YÊN
(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày /6/2026 của UBND phường Việt Yên)

| STT | Tên tổ dân phố | Số hộ | Số nhân khẩu | Phương án sắp xếp | | | | | |
|-----|----------------|-------|--------------|-------------------|----------------|------------|-----------------|--|--|
| | | | | Tổng số hộ | Diện tích (ha) | Số TDP mới | Dự kiến tên TDP | Dự kiến nơi đặt trung tâm nhà văn hóa | Lý do sắp xếp |
| 1 | TDP Dục Quang | 727 | 3037 | 727 | 121,1 | 1 | TDP Dục Quang | Giữ nguyên | Giữ nguyên và không thực hiện sắp xếp do TDP dục Quang có 746 hộ gia đình; đảm bảo tiêu chuẩn so với quy định |
| 2 | TDP Tăng Quang | 347 | 1350 | 887 | 340,8 | 2 | TDP Bích Sơn | - Trụ sở hoạt động chính: Nhà văn hóa TDP Thượng - Nhà Văn hóa của TDP Kiều, Tăng Quang. làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư | Các TDP có quy mô số hộ chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định; các TDP này trước kia đều thuộc xã Bích Sơn cũ, có vị trí địa lý liền kề, phong tục tập quán tương đồng về văn hoá và lấy tên gọi của xã Bích Sơn (cũ) đặt cho TDP mới. |
| 3 | TDP Kiều | 223 | 1054 | | | | | | |
| 4 | TDP Thượng | 317 | 1388 | | | | | | |
| 5 | TDP Văn Xá | 211 | 1001 | 761 | 241 | 3 | TDP Tiên Nghiê | - Trụ sở hoạt động chính: Nhà văn hóa TDP Vàng. - Nhà Văn hóa của TDP Văn Xá, Nông Lâm làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư | Các TDP có quy mô số hộ chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định; các TDP này có vị trí liền kề, phong tục tập quán, văn hoá tương đồng; lấy tên gọi của xã Tiên Nghiê trước kia trong lịch sử đặt tên cho TDP này. |
| 6 | TDP Vàng | 361 | 1621 | | | | | | |
| 7 | TDP Nông Lâm | 187 | 608 | | | | | | |
| 8 | TDP Đồn Lương | 231 | 1189 | 865 | 303 | 4 | TDP Đông Lương | - Trụ sở: Nhà văn hóa TDP Đồn Lương | - Các TDP có quy mô số hộ chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định, |
| 9 | TDP số III | 237 | 905 | | | | | | |

| STT | Tên tổ dân phố | Số hộ | Số nhân khẩu | Phương án sắp xếp | | | | | |
|-----|----------------|-------|--------------|-------------------|----------------|------------|-----------------|--|---|
| | | | | Tổng số hộ | Diện tích (ha) | Số TDP mới | Dự kiến tên TDP | Dự kiến nơi đặt trung tâm nhà văn hóa | Lý do sắp xếp |
| 10 | TDP Đông | 397 | 1667 | | | | | - Nhà Văn hóa của TDP số III, Đông làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư | này có vị trí liền kề, phong tục tập quán, văn hoá tương đồng; lấy tên gọi ghép của 02 TDP Đồn Lương, Đông đặt tên cho TDP này. |
| 11 | TDP Tự | 300 | 1310 | 563 | 101,4 | 5 | TDP Tự | - Trụ sở hoạt động chính TDP: Nhà văn hóa TDP Tự. - Nhà Văn hóa của TDP Số I làm cụm dân cư sinh hoạt cộng đồng | Các TDP có quy mô số hộ chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định, Các TDP này có vị trí liền kề trước kia đều thuộc TDP Tự, người dân sống đan xen, phong tục tập quán tương đồng các cụ sinh hoạt tín ngưỡng tôn giáo chung; lấy tên TDP Tự là tên cổ trước kia khi thành lập |
| 12 | TDP số I | 263 | 1087 | | | | | | |
| 13 | TDP Trung | 374 | 1632 | 825 | 108,4 | 6 | TDP Bích Động | - Trụ sở hoạt động chính: Nhà văn hóa TDP Trung. - Nhà Văn hóa của TDP số II làm cụm dân cư sinh hoạt cộng đồng | Các TDP có quy mô số hộ chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định; các TDP này có vị trí liền kề, phong tục tập quán tương đồng các cụ sinh hoạt tín ngưỡng tôn giáo chung; lấy tên thị trấn Bích Động, phường Bích Động (cũ) đặt tên cho TDP này |
| 14 | TDP số II | 451 | 1543 | | | | | | |
| 15 | TDP Hùng Lãm 1 | 377 | 1430 | 1000 | 207,8 | 7 | TDP Hùng Lãm | - Trụ sở hoạt động chính: Nhà văn hóa TDP Hùng Lãm 3. - Nhà Văn hóa của TDP | Các TDP có quy mô số hộ chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định, có vị trí liền kề, trước kia 03 TDP này là 01 TDP tách ra; Dự kiến |
| 16 | TDP Hùng Lãm 2 | 145 | 564 | | | | | | |

| STT | Tên tổ dân phố | Số hộ | Số nhân khẩu | Phương án sắp xếp | | | | | |
|-----|-----------------|-------|--------------|-------------------|----------------|------------|-----------------|---|---|
| | | | | Tổng số hộ | Diện tích (ha) | Số TDP mới | Dự kiến tên TDP | Dự kiến nơi đặt trung tâm nhà văn hóa | Lý do sắp xếp |
| 17 | TDP Hùng Lãm 3 | 478 | 1944 | | | | | Hùng Lãm 1,2 làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư | tên tổ dân phố Hùng Lãm; trước kia Hùng Lãm 1,2,3 được tách ra từ Hùng Lãm |
| 18 | TDP Như Thiết | 918 | 3952 | 911 | 184 | 8 | TDP Như Thiết | Giữ nguyên | Giữ nguyên và không thực hiện sắp xếp do TDP dực Quang có 911 hộ gia đình; đảm bảo tiêu chuẩn so với quy định |
| 19 | TDP Đức Liễn | 693 | 3239 | 698 | 107,98 | 9 | TDP Đức Liễn | Giữ nguyên | Giữ nguyên và không thực hiện sắp xếp do TDP dực Quang có 698 hộ gia đình đảm bảo tiêu chuẩn so với quy định |
| 20 | TDP Me | 351 | 1534 | 831 | 218,2 | 10 | TDP Yên Liễn | - Trụ sở hoạt động chính: Nhà văn hóa TDP Yên Sơn. - Nhà Văn hóa của TDP Me làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư | Các TDP có quy mô số hộ chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định; các TDP này trước kia cùng chung 01 làng cổ là làng Yên Liễn tách ra, có vị trí liền kề dân cư sống đan xen; lấy tên gọi cổ TDP Yên Liễn |
| 21 | TDP Yên Sơn | 480 | 2035 | | | | | | |
| 22 | TDP Đồng Xuân | 276 | 1209 | 842 | 679,8 | 11 | TDP Trung Xuân | - Trụ sở hoạt động chính: Nhà văn hóa TDP Trung Xuân. - Nhà Văn hóa của TDP Đồng Xuân, TDP Chung Nghĩa làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư | Các TDP có quy mô số hộ chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định; các TDP này trước kia cùng chung 01 Hợp tác xã Trung Xuân tách ra; lấy tên gọi của TDP là TDP Trung Xuân |
| 23 | TDP Trung Xuân | 222 | 961 | | | | | | |
| 24 | TDP Chung Nghĩa | 344 | 1570 | | | | | | |

| STT | Tên tổ dân phố | Số hộ | Số nhân khẩu | Phương án sắp xếp | | | | | |
|-----|-------------------------|-------|--------------|-------------------|----------------|------------|-----------------|---|--|
| | | | | Tổng số hộ | Diện tích (ha) | Số TDP mới | Dự kiến tên TDP | Dự kiến nơi đặt trung tâm nhà văn hóa | Lý do sắp xếp |
| 25 | TDP Lai | 338 | 1333 | 771 | 282,8 | 12 | TDP Tỉnh Lai | - Trụ sở hoạt động chính: Nhà văn hóa TDP Lai - Nhà Văn hóa của TDP Tỉnh Lộc làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư | Các TDP có quy mô số hộ chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định; Các TDP này có vị trí liền kề phong tục tập quán văn hoá tương đồng, trước kia cùng chung 01 HTX; lấy tên gọi TDP Tỉnh Lai là tên HTX trước kia khi tách ra |
| 26 | TDP Tỉnh Lộc | 433 | 1774 | | | | | | |
| 27 | TDP Nghĩa Vũ | 234 | 932 | 668 | 219,6 | 13 | TDP Nghĩa Trung | - Trụ sở hoạt động chính: Nhà văn hóa TDP Trung (Nghĩa Trung). - Nhà Văn hóa của TDP Nghĩa Vũ làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư | Các TDP có quy mô số hộ chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định; TDP này có vị trí địa lý liền kề, phong tục tập quán, văn hoá tương đồng; lấy tên gọi TDP Nghĩa Trung là tên gọi của xã Nghĩa Trung (trước sắp xếp ĐVHC cấp xã) và ghép mỗi TDP có 1 tên |
| 28 | TDP Trung (Nghĩa Trung) | 434 | 1450 | | | | | | |
| 29 | TDP Trại Đồi | 155 | 665 | 776 | 270 | 14 | TDP Lý Nhân | - Trụ sở hoạt động chính: Nhà văn hóa TDP Nghĩa Thượng. - Nhà Văn hóa của TDP Kè, Bãi Bằng, Cầu Treo, Trại Đồi làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư sau sắp xếp | Các TDP có quy mô số hộ chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định; có vị trí địa lý liền kề quy mô số hộ rất nhỏ, trước kia cùng chung 01 HTX Lý Nhân; lấy tên Lý Nhân đặt cho TDP là tên của HTX trước kia |
| 30 | TDP Nghĩa Thượng | 275 | 1102 | | | | | | |
| 31 | TDP Cầu Treo | 129 | 516 | | | | | | |
| 32 | TDP Bãi Bằng | 84 | 328 | | | | | | |
| 33 | TDP Kè | 123 | 509 | | | | | | |
| 34 | TDP Đanh | 177 | 1353 | 775 | 307,5 | 15 | TDP Minh Đức | - Trụ sở hoạt động chính: Nhà văn hóa TDP Hậu. - Nhà Văn hóa của TDP | Các TDP có quy mô số hộ chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định; có vị trí địa lý liền kề, quy mô số |
| 35 | TDP Hậu | 165 | 443 | | | | | | |
| 36 | TDP Cầu | 165 | 1222 | | | | | | |

| STT | Tên tổ dân phố | Số hộ | Số nhân khẩu | Phương án sắp xếp | | | | | |
|-----|----------------|-------|--------------|-------------------|----------------|------------|-----------------|--|---|
| | | | | Tổng số hộ | Diện tích (ha) | Số TDP mới | Dự kiến tên TDP | Dự kiến nơi đặt trung tâm nhà văn hóa | Lý do sắp xếp |
| 37 | TDP Rèn | 159 | 736 | | | | | Cầu, Rèn, Bình Minh, Đanh làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư | hộ rất nhỏ, phong tục tập quán tương đồng; sắp xếp sáp nhập lấy tên Minh Đức là tên của xã Minh Đức trước khi sắp xếp |
| 38 | TDP Bình Minh | 91 | 732 | | | | | | |
| 39 | TDP Thiết Nham | 352 | 704 | 781 | 474 | 16 | TDP Thiết Sơn | - Trụ sở hoạt động chính: Nhà văn hóa TDP Chùa. - Nhà Văn hóa của TDP Thiết Nham, Đức Thắng làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư | Các TDP có quy mô số hộ chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định; có vị trí địa lý liền kề, có 01 TDP Thiết Nham là theo đạo Công giáo toàn tông; trước kia cùng chung 01 HTX Thiết Sơn; lấy tên Thiết Sơn |
| 40 | TDP Đức Thắng | 119 | 637 | | | | | | |
| 41 | TDP Chùa | 307 | 350 | | | | | | |
| 42 | TDP Kẹm | 327 | 1355 | 834 | 377 | 17 | TDP Ngân Xuân | - Trụ sở hoạt động chính: Nhà văn hóa TDP Đài Sơn. - Nhà Văn hóa của TDP Kẹm làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư | Các TDP có quy mô số hộ chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định; có vị trí liền kề, sống đan xen có phong tục tập quán, văn hoá tương đồng; lấy tên gọi là TDP Đài Sơn; |
| 43 | TDP Đài Sơn | 505 | 2143 | | | | | | |
| 44 | TDP Mỏ Thỏ | 847 | 3958 | 847 | 438,7 | 18 | TDP Mỏ Thỏ | Giữ nguyên | Giữ nguyên và không thực hiện sắp xếp do TDP dực Quang có 847 hộ gia đình; đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định |

PHƯỜNG AN
CÁC TỔ DÂN PHỐ KHÔNG THỰC HIỆN SẮP XẾP TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG VIỆT YÊN
(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày /6/2026 của UBND phường Việt Yên)

| STT | Tên tổ dân phố | Số hộ | Vị trí địa lý của TDP | Tổng số hộ | Diện tích (ha) | Lý do không sắp xếp |
|-----|----------------|-------|--|------------|----------------|---|
| 01 | TDP Dục Quang | 727 | Phía Bắc giáp TDP Đông, TDP Hùng Lãm; phía Đông giáp TDP Hùng Lãm 3; phía Tây giáp TDP Trung (Bích Động); phía Nam giáp TDP Tăng Quang | 727 | 118 | Giữ nguyên và không thực hiện sắp xếp do TDP dục Quang có 746 hộ gia đình; đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định |
| 02 | TDP Như Thiết | 918 | Phía Bắc giáp TDP Yên Sơn, TDP Hùng Lãm; phía Đông giáp Tân Mỹ (phường Bắc Giang); phía Tây giáp TDP Hùng Lãm 2, Dục Quang; phía Nam giáp TDP Đức Liễn | 918 | 184 | Giữ nguyên và không thực hiện sắp xếp do TDP dục Quang có 911 hộ gia đình; đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định |
| 03 | TDP Đức Liễn | 693 | Phía Bắc giáp TDP Hùng Lãm 3; phía Đông giáp phường Nénh; phía Tây giáp phường Nénh; phía Nam giáp TDP Như Thiết | 693 | 107,98 | Giữ nguyên và không thực hiện sắp xếp do TDP dục Quang có 698 hộ gia đình; đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định |
| 04 | TDP Mỏ Thổ | 847 | Phía Bắc giáp TDP Kè; phía Đông giáp TDP Bãi Bằng; phía Tây giáp TDP Ruộng, Nguồn, phường Tự Lạn; phía Nam giáp TDP Đài Sơn | 847 | 438,7 | Giữ nguyên và không thực hiện sắp xếp do TDP dục Quang có 847 hộ gia đình; đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định |

PHƯƠNG ÁN
SẮP XẾP NHÀ VĂN HÓA TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG VIỆT YÊN
(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày /6/2026 của UBND phường Việt Yên)

| Số TT | Tên tổ dân phố | Số hộ gia đình | Dự kiến tên tổ dân phố sau sắp xếp, sáp nhập | | Diện tích (ha) | Số hộ sau sắp xếp, sáp nhập | Số lượng NVH trước sắp xếp | Diện tích Nhà Văn hóa (m2) | Khu thể thao, sân bóng đá (m2) | Dự kiến địa điểm NVH sau sắp xếp | Dự kiến NVH làm điểm sinh hoạt cụm dân cư | Ghi chú |
|----------|--------------------------|----------------|--|-----------------|----------------|-----------------------------|----------------------------|----------------------------|--------------------------------|--|--|--|
| I | Thực hiện sắp xếp | | | | | | | | | | | |
| 1 | TDP Tăng Quang | 347 | 1 | TDP Bích Sơn | 340,8 | 887 | 1 | 2983,4 | 3600 | Trụ sở chính TDP: Nhà văn hóa TDP Thượng | Nhà Văn hóa của TDP Kiều, Tăng Quang làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư | |
| 2 | TDP Kiều | 223 | | | | | 1 | 700 | 900 | | | |
| 3 | TDP Thượng | 317 | | | | | 1 | 2000 | 4000 | | | |
| 4 | TDP Văn Xá | 211 | 2 | TDP Tiên Nghiên | 241 | 759 | 1 | 1500 | 5200 | Trụ sở chính TDP: Nhà văn hóa TDP Vàng | Nhà Văn hóa của TDP Văn Xá, Nông Lâm làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư | Do TDP Nông Lâm mượn tạm nhà công cộng của trường ĐH Nông Lâm với diện tích 70m2 |
| 5 | TDP Vàng | 361 | | | | | 1 | 2300 | 2200 | | | |
| 6 | TDP Nông Lâm | 187 | | | | | 0 | 0 | 0 | | | |
| 7 | TDP Đồn Lương | 231 | 3 | TDP Đông Lương | 303 | 865 | 1 | 4500 | 6000 | Trụ sở chính TDP: Nhà văn hóa TDP số Đồn Lương | Nhà Văn hóa của TDP III, Đông làm cụm dân cư sinh hoạt cộng đồng | |
| 8 | TDP số III | 237 | | | | | 1 | 450 | | | | |
| 9 | TDP Đông | 397 | | | | | 1 | 1200 | 7200 | | | |
| 10 | TDP Tự | 300 | 4 | TDP Tự | 101,4 | 672 | 1 | 380 | 3000 | Trụ sở chính TDP: Nhà văn hóa TDP Tự | Nhà Văn hóa của TDP Số I làm cụm dân cư sinh hoạt cộng đồng | |
| 11 | TDP số I | 263 | | | | | 1 | 600 | | | | |

| Số TT | Tên tổ dân phố | Số hộ gia đình | Dự kiến tên tổ dân phố sau sắp xếp, sáp nhập | | Diện tích (ha) | Số hộ sau sắp xếp, sáp nhập | Số lượng NVH trước sắp xếp | Diện tích Nhà Văn hóa (m ²) | Khu thể thao, sân bóng đá (m ²) | Dự kiến địa điểm NVH sau sắp xếp | Dự kiến NVH làm điểm sinh hoạt cụm dân cư | Ghi chú |
|-------|----------------|----------------|--|----------------|----------------|-----------------------------|----------------------------|---|---|--|--|--|
| 13 | TDP Trung | 374 | 5 | TDP Bích Động | 108,4 | 716 | 1 | | | Trụ sở chính TDP: Nhà văn hóa TDP Trung | Nhà Văn hóa của TDP số II làm cụm dân cư sinh hoạt cộng đồng | |
| 12 | TDP số II | 342 | | | | | 1 | 1800 | 5000 | | | |
| 14 | TDP Hùng Lãm 1 | 377 | 6 | TDP Hùng Lãm | 207,8 | 960 | 1 | 400 | | Trụ sở chính TDP: Nhà văn hóa TDP Hùng Lãm 3 | Nhà Văn hóa của TDP Hùng Lãm 1, TDP Hùng Lãm 2 làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư | |
| 15 | TDP Hùng Lãm 2 | 145 | | | | | 1 | 200 | 400 | | | |
| 16 | TDP Hùng Lãm 3 | 478 | | | | | 1 | 2250 | 5000 | | | |
| 17 | TDP Me | 351 | 7 | TDP Yên Liên | 218,2 | 831 | 1 | 360 | 800 | Trụ sở chính TDP: Nhà văn hóa TDP Yên Sơn | Nhà Văn hóa của TDP Me làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư | |
| 18 | TDP Yên Sơn | 480 | | | | | 1 | 835 | 4000 | | | |
| 19 | TDP Đồng Xuân | 276 | 8 | TDP Trung Xuân | 679,8 | 842 | 2 | 2700 | 5000 | Trụ sở chính TDP: Nhà văn hóa TDP Trung Xuân | Nhà Văn hóa của TDP Đồng Xuân, TDP Chung Nghĩa làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư | Do thực hiện sáp nhập từ cũ nên hiện tại TDP có 02 nhà văn hóa (nhà chính là 2000m ² ; 1 nhà làm cụm sinh hoạt cộng đồng là 700m ² và 1 sân bóng 500m ²) |

| Số TT | Tên tổ dân phố | Số hộ gia đình | Dự kiến tên tổ dân phố sau sắp xếp, sáp nhập | Diện tích (ha) | Số hộ sau sắp xếp, sáp nhập | Số lượng NVH trước sắp xếp | Diện tích Nhà Văn hóa (m2) | Khu thể thao, sân bóng đá (m2) | Dự kiến địa điểm NVH sau sắp xếp | Dự kiến NVH làm điểm sinh hoạt cụm dân cư | Ghi chú | |
|-------|-------------------------|----------------|--|-----------------|-----------------------------|----------------------------|----------------------------|--------------------------------|----------------------------------|---|--|--|
| 20 | TDP Trung Xuân | 222 | | | | 3 | 4500 | 5600 | | | Do thực hiện sáp nhập từ cũ nên hiện tại TDP có 03 nhà văn hóa (trong đó nhà chính 2000m2; 02 nhà phụ: 1 nhà 1000m2, 1 nhà 1500m2 và 02 sân bóng đá mỗi sân là 2700m2) | |
| 21 | TDP Chung Nghĩa | 344 | | | | 1 | 6000 | 4000 | | | | |
| 22 | TDP Lai | 338 | 9 | TDP Tỉnh Lai | 282,8 | 771 | 1 | 4560 | 7560 | Trụ sở chính TDP: Nhà văn hóa TDP Lai | Nhà Văn hóa của TDP Tỉnh Lộc làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư | |
| 23 | TDP Tỉnh Lộc | 433 | | | | | 1 | 1129 | 9000 | | | |
| 24 | TDP Nghĩa Vũ | 234 | 10 | TDP Nghĩa Trung | 219,6 | 668 | 1 | 178 | 5226 | Trụ sở chính TDP: Nhà văn hóa TDP Trung (Nghĩa Trung) | Nhà Văn hóa của TDP Nghĩa Vũ làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư | |
| 25 | TDP Trung (Nghĩa Trung) | 434 | | | | | 1 | 2566 | 9050,7 | | | |
| 26 | TDP Trại Đồi | 155 | 11 | TDP Lý Nhân | 270 | 766 | 1 | 300 | 3200 | Trụ sở chính TDP: Nhà văn hóa TDP Nghĩa Thượng | Nhà Văn hóa của TDP Kè, Bãi Bằng, Cầu Treo, Trại Đồi làm điểm | |
| 27 | TDP Nghĩa Thượng | 275 | | | | | 1 | 340 | 6430 | | | |

| Số TT | Tên tổ dân phố | Số hộ gia đình | Dự kiến tên tổ dân phố sau sắp xếp, sáp nhập | Diện tích (ha) | Số hộ sau sắp xếp, sáp nhập | Số lượng NVH trước sắp xếp | Diện tích Nhà Văn hóa (m2) | Khu thể thao, sân bóng đá (m2) | Dự kiến địa điểm NVH sau sắp xếp | Dự kiến NVH làm điểm sinh hoạt cụm dân cư | Ghi chú | |
|-------|----------------|----------------|--|----------------|-----------------------------|----------------------------|----------------------------|--------------------------------|----------------------------------|--|---|--|
| 28 | TDP Cầu Treo | 129 | | | | 1 | 840 | 1500 | | sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư sau sắp xếp | | |
| 29 | TDP Bãi Bằng | 88 | | | | 1 | 2000 | | | | | |
| 30 | TDP Kè | 123 | | | | 1 | 465 | 3724 | | | | |
| 31 | TDP Thiết Nham | 352 | 12 | TDP Thiết Sơn | 474 | 781 | 1 | 300 | 2000 | Trụ sở chính TDP: Nhà văn hóa TDP Chùa | Nhà Văn hóa của TDP Thiết Nham, Đức Thắng làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư | |
| 32 | TDP Đức Thắng | 120 | | | | | 1 | 200 | | | | |
| 33 | TDP Chùa | 309 | | | | | 1 | 1427,4 | 9878 | | | |
| 34 | TDP Đanh | 177 | 13 | TDP Minh Đức | 307,5 | 771 | 1 | 420 | 2800 | Trụ sở chính TDP: Nhà văn hóa TDP Hậu | Nhà Văn hóa của TDP Cầu, Rèn, Bình Minh, Đanh làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư | |
| 35 | TDP Hậu | 168 | | | | | 1 | 300 | 3000 | | | |
| 36 | TDP Cầu | 174 | | | | | 1 | 120 | 8500 | | | |
| 37 | TDP Rèn | 159 | | | | | 1 | 1200 | 6000 | | | |
| 38 | TDP Bình Minh | 97 | | | | | 1 | 400 | | | | |
| 39 | TDP Kẹm | 327 | 14 | TDP Ngân Xuân | 377 | 834 | 1 | 450 | 6600 | Trụ sở chính TDP: Nhà văn hóa TDP Đài Sơn | Nhà Văn hóa của TDP Kẹm làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư | |
| 40 | TDP Đài Sơn | 507 | | | | | 1 | 4000 | 4500 | | | |

| Số TT | Tên tổ dân phố | Số hộ gia đình | Dự kiến tên tổ dân phố sau sắp xếp, sáp nhập | | Diện tích (ha) | Số hộ sau sắp xếp, sáp nhập | Số lượng NVH trước sắp xếp | Diện tích Nhà Văn hóa (m ²) | Khu thể thao, sân bóng đá (m ²) | Dự kiến địa điểm NVH sau sắp xếp | Dự kiến NVH làm điểm sinh hoạt cụm dân cư | Ghi chú |
|-----------|--------------------------------|----------------|--|---------------|----------------|-----------------------------|----------------------------|---|---|----------------------------------|---|---------|
| II | Không thực hiện sắp xếp | | | | | | | | | | | |
| 1 | TDP Dục Quang | 727 | 15 | TDP Dục Quang | 121,1 | 727 | 1 | 850 | 3500 | Giữ nguyên NVH cũ | | |
| 2 | TDP Như Thiết | 918 | 16 | TDP Như Thiết | 184 | 932 | 1 | 200 | 5000 | Giữ nguyên NVH cũ | | |
| 3 | TDP Đức Liễn | 693 | 17 | TDP Đức Liễn | 107,98 | 698 | 1 | 675 | 59000 | Giữ nguyên NVH cũ | | |
| 4 | TDP Mỏ Thổ | 847 | 18 | TDP Mỏ Thổ | 438,7 | 847 | 1 | 1888 | 7000 | Giữ nguyên NVH cũ | | |